

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~276~~ /BXD-KHTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2019

V/v báo cáo tình hình thực hiện
nhiệm vụ năm 2019 và xây dựng
kế hoạch năm 2020.

SỞ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA	
ĐẾN	Số: 15919
	Ngày: 25/11
Chuyển:	

Kính gửi:

- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội;
- Sở Quy hoạch – Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng;
- Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM);
- Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị (HUD);
- Người đại diện phần vốn nhà nước tại các Tổng công ty – CTCP có vốn nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu.

Đề đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019, xây dựng kế hoạch năm 2020 của ngành Xây dựng; Bộ Xây dựng yêu cầu các các đơn vị nêu trên và Người đại diện phần vốn nhà nước tại các Tổng công ty – CTCP có vốn nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu báo cáo các nội dung sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC SỞ

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019:

a) Đánh giá tình hình thực hiện các lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên địa bàn trong năm 2019; nêu rõ kết quả thực hiện nhiệm vụ, những mặt được và chưa được, các vướng mắc trong quá trình thực hiện, nguyên nhân và những giải pháp khắc phục, các kiến nghị đề xuất đối với Bộ.

b) Phần số liệu: Báo cáo theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng bằng văn bản giấy và qua hệ thống báo cáo điện tử.

Ngoài các chỉ tiêu thống kê theo các biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2018/TT-BXD, đề nghị báo cáo các số liệu về công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế và dự toán; cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, cấp giấy phép cho nhà thầu nước ngoài (theo biểu số 1, 2 tại Phụ lục 1 kèm theo văn bản này).

2. Xác định phương hướng, nhiệm vụ của ngành Xây dựng tại địa phương năm 2020; dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu phân đầu đạt được.

II. ĐỐI VỚI CÁC CỤC, VỤ, THANH TRA BỘ, VĂN PHÒNG BỘ

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019:

a) Tình hình xây dựng các văn bản QPPL, các đề án đơn vị được giao chủ trì tại Chương trình xây dựng văn bản QPPL và các đề án năm 2019 của Bộ Xây dựng.

b) Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trên phạm vi cả nước, gắn với việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết của Chính phủ số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 (*Quyết định số 41/QĐ-BXD ngày 18/01/2019*) và các Nghị quyết thường kỳ, chuyên đề của Chính phủ; các nhiệm vụ đột xuất được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện trong năm 2019; nêu rõ kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế (*có số liệu minh họa kèm theo*).

c) Đánh giá, làm rõ những vấn đề nổi cộm đang được dư luận xã hội quan tâm liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng mà đơn vị được phân công, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục.

d) Ước các chỉ tiêu thống kê đạt được đến 31/12/2019 trên phạm vi cả nước được phân công chủ trì tổng hợp tại Thông tư số 06/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng.

2. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị trong năm 2020, trong đó đề xuất cụ thể các chương trình, đề án cần triển khai (nêu rõ tên chương trình, đề án; cơ quan phối hợp; thời gian trình;...); các giải pháp để thực hiện và dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 phấn đấu đạt được trong lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị.

III. ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019:

a) Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực cụ thể (xây lắp; sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng; tư vấn,...); nêu rõ nguyên nhân không đạt kế hoạch (nếu có), đề xuất giải pháp khắc phục.

(Số liệu thực hiện theo biểu số 01a, 01b, 01c tại Phụ lục 2 kèm theo văn bản này)

b) Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện đầu tư các dự án (tiến độ thực hiện, khối lượng giải ngân, hiệu quả đầu tư đối với các dự án đã hoàn thành,...); tình hình huy động vốn, cơ cấu nguồn vốn của từng dự án. Nêu rõ nguyên nhân các dự án không đạt kế hoạch (nếu có), đề xuất giải pháp khắc phục.

(Số liệu thực hiện theo biểu số 02a, 02b, 02c tại Phụ lục 2 kèm theo văn bản này)

c) Đánh giá tình hình tài chính của công ty mẹ và các công ty con: kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch về tài chính (Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận/doanh thu, tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu); tình hình công nợ (nợ phải thu, nợ phải trả, nợ khó đòi, nợ xấu); tình hình thu cổ tức;...

(Số liệu thực hiện theo biểu số 03 tại Phụ lục 2 kèm theo văn bản này)

d) Tình hình thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước: đối với Tổng công ty VICEM và HUD thực hiện báo cáo công tác sắp xếp, thoái vốn các danh mục đầu tư theo Đề án được duyệt; kết quả cổ phần hóa doanh nghiệp

trong năm 2019; những vướng mắc, khó khăn và đề xuất, kiến nghị các Bộ, ngành, Chính phủ để tháo gỡ (nếu có).

e) Tình hình thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp (đối với các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu): báo cáo công tác sắp xếp, thoái vốn các danh mục đầu tư của Tổng công ty theo Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và nội dung cho ý kiến theo thẩm quyền của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Người đại diện; kết quả thực hiện công tác quyết toán vốn, bàn giao DNNN sang công ty cổ phần; tình hình thực hiện thoái vốn nhà nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

f) Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

2. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2020; đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục khó khăn, tạo đà để hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2020.

IV. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019: Báo cáo toàn diện về tình hình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong năm 2019, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị theo các Nghị định: số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016.

- Tình hình thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, kết quả thực hiện lĩnh vực đề tài, dự án nghiên cứu sự nghiệp kinh tế, đầu tư phát triển,...

- Kết quả thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

- Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (về thực hiện nhiệm vụ được giao, về thực hiện các cơ chế chính sách của nhà nước) và kiến nghị, đề xuất đối với Bộ;

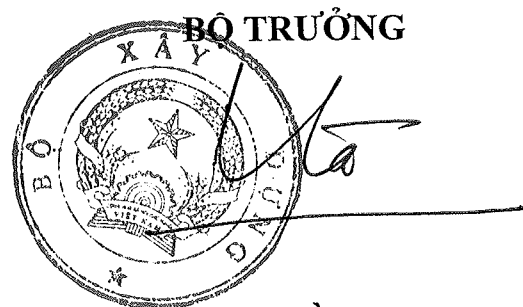
(Số liệu thực hiện theo biểu số 04a, 04b, 05b, 05c, 05d được ban hành kèm theo Quyết định số 699/QĐ-BXD ngày 28/6/2010 của Bộ Xây dựng).

2. Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 và đề xuất các giải pháp để thực hiện.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện báo cáo các nội dung trên, gửi về Bộ Xây dựng (Vụ Kế hoạch-Tài chính) **trước ngày 06/12/2019**, đồng thời gửi theo địa chỉ Email: Vukhtc.moc@gmail.com.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.



Phạm Hồng Hà

Phụ lục 1

(Kèm theo văn bản số 2767/BXD-KHTC ngày 21/11/2019 của Bộ Xây dựng)

Biểu số 1: BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN, THIẾT KẾ VÀ DỰ TOÁN XÂY DỰNG

Số quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (1)	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước						Thiết kế cơ sở			Thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng (nếu có) (gồm Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)						
	Tổng số dự án thẩm định	Số dự án phải sửa đổi (2)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)			Tỷ lệ %	Tổng số TKCS thẩm định	Số TKCS phải sửa đổi (3)	Tổng số đã thẩm định	Số phải sửa đổi (4)	Giá trị dự toán xây dựng công trình (triệu đồng)					
			Trình thẩm định	Sau Thẩm định	Tăng/giảm (+/-)						Trước thẩm định	Sau thẩm định	Tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ %		
- Số Xây dựng																
- Số GTVT																
- Số NN&PTNN																
- Số Công Thương																

Trong đó:

- Tổng mức đầu tư của dự án sau thẩm định có tỷ lệ % tăng/giảm nhiều nhất: +.....%; -.....%.
- Dự toán sau thẩm định của công trình có tỷ lệ % tăng/giảm nhiều nhất: +.....%; -.....%.

Ghi chú:

- (1): Phòng chuyên môn thuộc Quận, Huyện có trách nhiệm phân loại công trình theo chuyên ngành báo cáo Sở Xây dựng để tổng hợp; báo cáo chuyên ngành có trách nhiệm gửi số liệu báo cáo định kỳ về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo.
- (2): Số dự án trong quá trình thẩm định phải sửa đổi để đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng.
- (3): Số thiết kế cơ sở của dự án trong quá trình thẩm định phải sửa đổi để bảo đảm tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng.
- (4): Tổng số thiết kế xây dựng công trình phải sửa đổi để đảm bảo an toàn chịu lực.
- Tỷ lệ % tăng/giảm nhiều nhất được tính cho một dự án, một công trình.

Biểu số 2: BÁO CÁO VỀ CẤP PHÉP, QUẢN LÝ NĂNG LỰC HÀNH NGHỀ XÂY DỰNG

Tổng số		Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (<i>Chứng chỉ</i>)						Cấp giấy phép cho nhà thầu nước ngoài (<i>Giấy phép</i>)		
		<i>Trong đó:</i>						<i>Trong đó:</i>		
Đã cấp	Năm 2019	Cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng		Cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng		Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình		Tổng số	Giấy phép thầu thi công	Giấy phép thầu tư vấn
		Kiến trúc sư công trình	Kiến trúc sư quy hoạch	Dân dụng, công nghiệp	Giao thông	Thủy lợi			